

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 279/2022/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

M, ngày 21 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 258/2022/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa:

**\* Nguyên đơn: Ông Lê Văn T**, sinh năm 1957

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện M, TP.Hà Nội

**\* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D**, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện M, TP.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94/1983 ngày 15/7/1983 tại UBND xã C, huyện M, TP.Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông T và bà D xác nhận có 02 con chung là Lê Văn T, sinh năm 1984 và Lê Thanh T, sinh năm 1985. Hiện nay các con đã trên 18 tuổi, có công việc ổn định và đã có gia đình riêng nên ông T và bà D không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, công nợ: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Lê Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) không yêu cầu bà D phải nộp. Xác nhận ông T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0020641 ngày 09/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả cho ông T số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn lại theo phiếu thu ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M**  
**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *UBND xã C;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Mầu Thị Hải Vân**